

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 207/2024/HS-ST**

**Ngày: 21-09-2024**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Vân và ông Nguyễn Văn Sỹ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Trinh - Thư ký của Tòa án nhân dân TP.

Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:**

Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2024/TLST-HS ngày 09/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đoàn Tuấn K, sinh ngày 31/01/2003 tại tỉnh B; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu phố 1, phường N, thành phố Q, tỉnh B; Chỗ ở: 1/28 L, phường G, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn S (Chết) và bà Đoàn Võ Thị Mỹ A, sinh năm: 1981; Vợ: Không có, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Lê T, sinh năm: 1988 “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 1, phường B, thành phố Q, tỉnh B

2. Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm: 1997 “vắng mặt”

Địa chỉ: 16 Đ, thành phố Q, tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 08/03/2024, Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Quy Nhơn phối hợp cùng Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh

Bình Định tuần tra phòng chống tội phạm, khi đi trên đường V thuộc khu phố 3, phường G, thành phố Q, tỉnh B phát hiện Phạm Đoàn Tuấn K đang điều khiển xe mô tô Honda AirBlade biển số 77L2-181.74 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra. K tự nguyện giao nộp 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể và 01 gói nilon chứa 10 viên nén màu xanh, K khai nhận là ma túy khay và kẹo của K cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, thu giữ, niêm phong vật chứng. Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Quy Nhơn khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại phòng 103 nhà trọ ở địa chỉ số 01/28 V, phường G, thành phố Q phát hiện, thu giữ của K: 01 gói nilon chứa 29 viên nén màu xanh; 01 gói nilon chứa 30 viên nén màu vàng; 04 gói nilon chứa các hạt tinh thể. K khai nhận số viên nén là ma túy kẹo, các hạt tinh thể là ma túy khay của K cất giữ để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/02/2024, Phạm Đoàn Tuấn K được bạn bè ngoài xã hội giới thiệu cho số điện thoại của một nam thanh niên tên D (không rõ lai lịch) bán ma túy. Cùng ngày, K liên lạc D hỏi mua 70 viên ma túy kẹo và 01 gói ma túy khay giá 15.000.000 đồng, K đến cửa hàng điện thoại (không nhớ địa chỉ) để cho nhân viên (Không rõ lai lịch) chuyển tiền cho D số tiền 10.000.000 đồng trước rồi hẹn sẽ gửi ma túy về bằng đường xe khách.

Khoảng 09 giờ ngày 01/03/2024, nhân viên xe khách (không rõ nhà xe, nhân viên) gọi K đến Quốc lộ 1D, thành phố Q để nhận hàng. K mang thùng hàng về phòng trọ số 01/28 đường V, thành phố Q kiểm tra thấy có 70 viên ma túy kẹo và 01 gói ma túy khay. Sau đó, K chia gói ma túy khay ra thành 05 gói nhỏ và cất giấu toàn bộ ma túy tại phòng trọ. Sau khi nhận ma túy, K đi đến cửa hàng điện thoại (không nhớ địa chỉ) đưa 5.000.000 đồng và nhờ nhân viên chuyển tiền cho Nghĩa.

Đối với số ma túy đã mua, K đã sử dụng 01 viên ma túy kẹo và một ít ma túy khay một mình tại phòng trọ. Ngày 08/3/2024, K mang theo 01 gói ma túy khay và 10 viên ma túy kẹo màu xanh để tìm địa điểm sử dụng. Khi đang đi trên đường V, thành phố Q thì Kiệt bị lực tổ công tác của Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt giữ.

Ngày 11/3/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định ban hành Kết luận giám định số 128/KL-KTHS kết luận: Các hạt tinh thể trong 01 gói nilon ghi thu khi bắt quả tang có tổng khối lượng 7,1000 gam là ma túy Ketamine; 10 viên nén màu xanh ghi thu khi bắt quả tang có tổng khối lượng 3,8118 gam là ma túy MDMA; Các hạt tinh thể trong 04 gói nilonghi thu khi khám xét có tổng khối lượng 3,7113 gam là ma túy Ketamine; 29 viên nén màu xanh ghi thu khi khám xét có tổng khối lượng 10,7650 gam là ma túy MDMA; 30 viên nén màu vàng ghi thu khi khám xét có tổng khối lượng 12,1413 gam là ma túy Methamphetamine.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ: 14,5768 gam ma túy MDMA; 12,1413 gam ma túy Methamphetamine; 10,8113 gam ma túy Ketamine; 01 xe máy loại AirBlade, màu đỏ đen xám, hiệu Honda, biển kiểm soát 77L2-181.74, số khung: RLHJF6301FZ090782, số máy: JF63E1090804, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đen, imei 1: 869945065230159, imei 2:

869945065230142, gắn sim 0775553101, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn đã trả lại xe mô tô biển số 77L2-181.74 cho anh Nguyễn Lê T (sinh năm: 1988, trú: số 104 B, phường C, thành phố Q) là chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKSQN ngày 02/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Phạm Đoàn Tuấn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Đoàn Tuấn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đoàn Tuấn K từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng ma túy; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu oppo màu đen, gắn sim 0775553101.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 29/02/2024, bị cáo Phạm Đoàn Tuấn K mua ma túy của đối tượng tên D (không rõ lai lịch) đem về phòng trọ tại số 01/28 đường V, thành phố Q phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng. Ngày 08/3/2024, bị cáo K đang cất giấu 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể và 01 gói nilon chứa 10 viên nén màu xanh trên бага xe mô tô Honda AirBlade biển số 77L2-181.74 thì bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Quy Nhơn phối hợp cùng Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định phát hiện bắt quả tang. Sau đó tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo K tại phòng 103 nhà trọ ở địa chỉ số 01/28 V,

phường G, thành phố Q phát hiện, thu giữ 01 gói nilon chứa 29 viên nén màu xanh; 01 gói nilon chứa 30 viên nén màu vàng; 04 gói nilon chứa các hạt tinh thể.

Theo kết quả giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các hạt tinh thể trong 01 gói nilon ghi thu khi bắt quả tang có tổng khối lượng 7,1000 gam là ma túy Ketamine; 10 viên nén màu xanh ghi thu khi bắt quả tang có tổng khối lượng 3,8118 gam là ma túy MDMA; Các hạt tinh thể trong 04 gói nilon ghi thu khi khám xét có tổng khối lượng 3,7113 gam là ma túy Ketamine; 29 viên nén màu xanh ghi thu khi khám xét có tổng khối lượng 10,7650 gam là ma túy MDMA; 30 viên nén màu vàng ghi thu khi khám xét có tổng khối lượng 12,1413 gam là ma túy Methamphetamine. Bị cáo K khai nhận đó là ma túy bị cáo cất giấu để sử dụng.

Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 247, Danh mục II; MDMA nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 11, Danh mục I; Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 40, Danh mục III, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ là chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rõ điều đó, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã cất giữ 14,5768 gam ma túy MDMA; 12,1413 gam ma túy Methamphetamine; 10,8113 gam ma túy Ketamine để sử dụng. Do đó, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự, phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm, bị cáo ở với bà ngoại từ nhỏ, Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, bao bì đựng ma túy và 01 điện thoại Oppo màu đen, gắn thẻ sim số 0775553101. Xét thấy, chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao bì dùng đựng ma túy để giám định nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại Oppo màu đen, gắn thẻ sim số 0775553101, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Riêng sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người tên D (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo K, hiện chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chị Võ Thị Mỹ H (sinh năm: 1997; trú: thôn E, xã P, huyện Y, tỉnh B) cho bị cáo Kiệt thuê phòng trọ tại số 01/28 V, thành phố Q, tuy nhiên chị H không biết việc K sử dụng phòng trọ để cất giấu ma túy nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

*Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

*Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đoàn Tuấn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đoàn Tuấn K 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2024.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Thân Trọng Tuấn, Phan Quang Tú, Ngô Đình Bảo (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài ghi: “Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 0,1020 gam mẫu A còn lại sau giám định” và Sim điện thoại số 0775553101, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, imei 1: 869945065230159, imei 2: 869945065230142, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Đoàn Tuấn K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- CQ THAHS CA Tp. Quy Nhơn;
- Nhà tạm giữ CA TP. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Hồng Diễm**